

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-THĐT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các chủ đầu tư.

Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 358/2025/NĐ-CP nêu trên và các văn bản pháp luật có liên quan, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các đơn vị, địa phương liên quan:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định:

- Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành:

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm, gửi Sở Tài chính theo quy định.

- Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị tại địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 48 và khoản 4 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính để tổng hợp; theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 46, Điều 47 và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị địa phương liên quan:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

c) Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước của Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm, gửi Sở Tài chính theo quy định.

d) Tổng hợp báo cáo kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại khoản 4 Điều 48 và khoản 4 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính để tổng hợp; theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Điều 46, Điều 47 và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

c) Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước của Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm, gửi Sở Tài chính theo quy định.

d) Tổng hợp báo cáo kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại khoản 4 Điều 48 và khoản 4 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính để tổng hợp; theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Điều 46, Điều 47 và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

4. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan

a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước của Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm, gửi Sở Tài chính theo quy định.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại khoản 4 Điều 48 và khoản 4 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính để tổng hợp; theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Điều 46,

Điều 47 và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

5. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030 và hằng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030, gửi Sở Tài chính theo quy định.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo quy định tại khoản 4 Điều 48 và khoản 4 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính để tổng hợp; theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo quy định tại Điều 46, Điều 47 và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

6. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG, các đơn vị, địa phương liên quan:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định:

- Phân cấp cho HĐND cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình MTQG, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP (nếu cần thiết).

- Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm, dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình MTQG theo quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh thực hiện các chương trình MTQG đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG và từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh; cơ chế chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng thuộc phạm vi đầu tư, nội dung hỗ trợ của Chương trình MTQG theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 13, điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Tham mưu cho cấp có thẩm quyền:

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm thực hiện từng chương trình MTQG theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Quyết định giao dự toán, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện từng chương trình MTQG do cấp mình quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh:

- Ban hành quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 và điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện chương trình MTQG trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

- Báo cáo quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Tổng hợp, báo cáo chung tình hình thực hiện các chương trình MTQG theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Hướng dẫn cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG, các đơn vị, địa phương liên quan lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công hằng năm thực hiện các chương trình MTQG theo quy định.

7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG, các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành:

a) Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có trên địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 và điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại Điều 22 và điểm c khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện các nội dung liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

9. UBND các xã, phường:

a) Rà soát, tổng hợp và đề xuất nhu cầu bố trí kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của các chương trình MTQG của địa phương, gửi cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo các chương trình MTQG, Sở Tài chính và các cơ quan được giao chủ trì thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần của các chương trình để tổng hợp theo quy định. Trình tự, thủ tục thực hiện đảm bảo có sự tham gia của cộng đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Trình HĐND cùng cấp quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm vốn ngân sách cấp xã, tổng chi thường xuyên giai đoạn 5 năm và dự toán ngân sách cấp xã hằng năm (nếu có) thực hiện từng chương trình MTQG.

c) Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm, giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công hằng năm cho các đơn vị thực hiện; báo cáo kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm thực hiện từng chương trình MTQG trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

d) Báo cáo quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định, gửi cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo các chương trình MTQG và Sở Tài chính để tổng hợp.

10. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, đảm bảo tiến độ như sau:

a) Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương đã có đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các văn bản liên quan: Các đơn vị khẩn trương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền trước ngày 31/3/2026.

b) Đối với các nội dung phải chờ quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: Các đơn vị chủ động nghiên cứu, chuẩn bị nội dung; tham mưu, trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày văn bản quy định, hướng dẫn được ban hành hoặc theo thời hạn quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Giám đốc các sở, Trưởng ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ

được giao. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các đơn vị; kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các nội dung chậm tiến độ, không đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Các nội dung không quy định tại Công văn này, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, NNMT, VHXX, TDNC, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh